

HUYỆN T.

THÀNH PHỐ H.

Bản án số: 08/2022/HSST

Ngày 15/3/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T. – THÀNH PHỐ H.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Lan H.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Đỗ Thị Kim V. và Nguyễn Thị T.

Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị H., Thư ký viên chính - Tòa án nhân dân huyện T., thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T. tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Đức T. - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T. xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2022/TLST- HS ngày 19/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2022/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

DƯƠNG VĂN TR., sinh năm: 1992; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đ., xã V., huyện T., Tp H.; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Dương Văn T. và bà Doãn Thị T.; Vợ, con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2022 đến nay. (có mặt)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Doãn Thị T., sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn Đ., xã V., huyện T., TP H. (có mặt)

- Anh Trần Đình P., sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn A., xã T., huyện T., TP H. (vắng mặt)

*Người chứng kiến: Anh Đinh Đức T., sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn M., xã V., huyện T., TP H. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 04/01/2022, Dương Văn T. nhận được cuộc gọi từ Zalo số điện thoại 0963.137.396 của Lương Bá Tr. đến số Zalo “DT” có số điện thoại 0879.419.393, qua điện thoại T. nói với Tr.: “*gọi cho số điện thoại 0358.766.092 hỏi xem khi nào xe ô tô qua nút giao cao tốc thì mày mang giúp anh bao tải bên trong có 10 bánh pháo nổ anh để ngay sát cửa nhà và thu hộ anh 11.500.000 đồng*” (Tr. hiểu ý T. muốn bảo Tr. mang pháo nổ đi bán cho khách rồi cầm tiền về) Tr. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Tr. sử dụng số điện thoại 0879.419.393 gọi vào số điện thoại 0358.766.092 thì nghe giọng 01 người thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ), người thanh niên hẹn Trường 20 giờ cùng ngày sẽ về đến nút giao cao tốc. sau đó Tr. gọi đến số điện thoại 0879.419.393 của anh Trần Đình P. (làm nghề lái xe taxi) Tr. thuê anh P. đến nhà chờ Tr. đi có việc, anh P. Khoảng 20 giờ cùng ngày, anh P. điều khiển xe ô tô taxi nhãn hiệu Hyundai, BKS: 30E-360.20 đến nhà Tr. thì Tr. đi từ trong nhà ra mang theo 01 bao tải màu trắng, bên ngoài ghi chữ “Alaska”, bên trong có 10 bánh pháo nổ để vào cốp xe taxi của anh P. và đi lên ghế phụ phía trước ngồi thì bị tổ công tác Công an tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm:

Thu giữ của Dương Văn Tr. 10 bánh pháo, mỗi bánh gồm các quả hình trụ màu đỏ, đường kính 02 cm, cao 4,5cm được kết lại với nhau thành bánh dài 90cm, cuối bánh có 01 quả hình trụ màu đỏ, đường kính 5,5cm, cao 9cm (Tr. khai là pháo nổ); 01 chiếc điện thoại di động Samsung galaxy A20S (đã qua sử dụng).

Thu giữ của Trần Đình P. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax; 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, BKS 30E-360.20; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo

hiểm; 01 giấy hẹn của phòng Cảnh sát giao thông - Công an thành phố H.; 01 biên lai thu tiền phí, lệ phí.

Tại bản kết luận giám định số 264 ngày 08/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H., kết luận: 10 bánh, mỗi bánh gồm các quả hình trụ màu đỏ, đường kính 02 cm, cao 4,5cm được kết lại với nhau thành bánh dài 90cm, cuối bánh có 01 quả hình trụ màu đỏ, đường kính 5,5cm, cao 9cm đều là Pháo nổ, tổng khối lượng 12,2 kg.

Tại bản cáo trạng số 02/2022/CT-VKS ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín truy tố Dương Văn Tr. về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T. giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận như bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo D. phạm tội “Buôn bán hàng cấm”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn Tr. từ 12 - 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (04/01/2022).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 thùng cotton bên trong chứa 10 bánh pháo nổ mỗi bánh gồm các quả hình trụ màu đỏ, đường kính 02cm, cao 4,5cm được kết nối với nhau thành bánh dài 90cm, cuối bánh có 01 quả hình trụ màu đỏ, đường kính 5,5cm, cao 9cm có chữ ký của Trần Đình P., Dương Văn Tr. và giám định viên; Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Samsung Galaxy A20S bên trong lắp sim số 0897419393.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa Dương Văn Tr. thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định hiện trường, người làm chứng cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 04/01/2022 Dương Văn Trường có hành vi mang 10 bánh, mỗi bánh gồm các quả hình trụ màu đỏ, đường kính 02 cm, cao 4,5cm được kết lại với nhau thành bánh dài 90cm, cuối bánh có 01 quả hình trụ màu đỏ, đường kính 5,5cm, cao 9cm đều là pháo nổ, tổng khối lượng 12,2 kg đi ra khu vực nút giao cao tốc Vạn Điểm, mục đích để bán lấy số tiền 11.500.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện T. truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong

quản lý, sản xuất kinh doanh một số loại hàng cấm trong đó có pháo nổ mà còn làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy cần có hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xét hoàn cảnh khó khăn của bị cáo là lao động chính trong gia đình, có mẹ già một mình bị cáo nuôi dưỡng, vì vậy khi quyết định hình phạt nên xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, thực tế số pháo bị cáo chưa bán được, gia đình có hoàn cảnh khó khăn có mẹ già không ai khác ngoài bị cáo chăm sóc, nuôi dưỡng nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt bổ sung bằng phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng: 01 thùng cotton bên trong chứa 10 bánh pháo nổ mỗi bánh gồm các quả hình trụ màu đỏ, đường kính 02cm, cao 4,5cm được kết nối với nhau thành bánh dái 90cm, cuối bánh có 01 quả hình trụ màu đỏ, đường kính 5,5cm, cao 9cm có chữ ký của Trần Đình P., Dương Văn Tr. và giám định viên là vật chứng của vụ án được hoàn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại Samsung Galaxy A20S bên trong lắp sim số 0897419393 bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về những vấn đề khác: Về nguồn gốc 10 bánh pháo nổ thu giữ của đối tượng tên Lương Bá T., cơ quan điều tra đã xác minh đối tượng trên hiện vắng mặt tại địa phương, cơ quan điều tra đã tách tài liệu xử lý sau; Đối tượng sử dụng điện thoại số 0358.766.092

theo lời khai của Thực để liên lạc mua 10 bánh pháo, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch nên tách phần tài liệu xử lý sau là có căn cứ pháp luật; Đối với anh Trần Đình Phấn lái xe Taxi do Trường thuê để trở pháo đi bán, thực tế anh Phấn không biết Trường thuê xe để thực hiện hành vi bán pháo nổ, giữa các bên cũng không thỏa thuận về việc trở pháo. Quá trình điều tra Trường khai không quen biết, không bàn bạc và không nói với anh Phấn thuê xe trở pháo, do đó không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Phấn; Đối với các giấy tờ xe ô tô Hyundai BKS 30E – 360.20 và 01 điện thoại cơ quan điều tra thu giữ của anh Phấn không liên quan đến vụ án đã trả lại anh Phấn là đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn Tr. phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Về hình phạt: xử phạt Dương Văn Tr. 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (04/01/2022).

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng cotton bên trong chứa 10 bánh pháo nổ mỗi bánh gồm các quả hình trụ màu đỏ, đường kính 02cm, cao 4,5cm được kết nối với nhau thành bánh dái 90cm, cuối bánh có 01 quả hình trụ màu đỏ, đường kính 5,5cm, cao 9cm có chữ ký của Trần Đình Phấn, Dương Văn Trường và giám định viên được hoàn lại sau giám định;

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Samsung Galaxy A20S bên trong lắp sim số 0897419393 (số tang vật hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/01/2021).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí xét xử sơ thẩm, xử: Bị cáo Dương Văn Tr. phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

-TAND TP H.

-VKSND TP H.

-VKSND huyện

-Cơ quan CAH TT

-Chi cục THADS huyện

-Bị cáo, các đương sự khác

-Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Lan H.

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 11 tháng 3 năm 2020;
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Nhân và ông Lương Văn Hùng

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST- HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Mạnh, sinh năm 1989

HKTT và chỗ ở: Thôn Gia Vĩnh, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

2. Nguyễn Văn Dũng: sinh năm 1971.

HKTT và chỗ ở: Thôn Gia Vĩnh, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Những chứng cứ, tài liệu cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp theo đúng thẩm quyền, trình tự, quy định của Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Mạnh và Nguyễn Văn Dũng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

Về mức hình phạt:

xử phạt: Lê Mạnh 24 (hai tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (28/12/2019).

xử phạt: Nguyễn Văn Dũng 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam (28/12/2019).

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

Về các vấn đề khác:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong chứa ma túy (Heroin) (ký hiệu M1, M2) có chữ ký của Nguyễn Văn Dũng, Lê Mạnh và giám định viên được hoàn lại sau giám định. (hiện đang lưu giữ tại chi cục thi hành án huyện Thường Tín, biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/02/2020).

Trả lại bị cáo Lê Mạnh số tiền 4.270.000 đồng (đang lưu giữ tại kho bạc nhà nước huyện Thường Tín, ủy nhiệm chi ngày 20/02/2020).

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Dũng 01 xe máy BKS 30Y5 – 4618 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1971. HKTT: Thôn Gia Vĩnh, xã Thanh Thùy, huyện Thanh Oai, Tp Hà Nội. Do công an huyện Thanh Oai cấp ngày 10/10/2009.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Dũng, Lê Mạnh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thường Tín, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 11 tháng 3 năm 2020
Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe

và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Lan H.

